TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và ông Nguyễn Xuân Chí

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thúy – Công chức TAND huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 08/8/2023, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Ái V, sinh năm 1983, có mặt
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Nguyễn Bùi Anh T, sinh năm 1981, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Trần Thị Ái V trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T có người phụ nữ khác, không quan tâm gia đình, con cái. Hai bên không còn sống chung từ dầu năm 2021, không ai quan tâm ai. Đến nay tình cảm không còn nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 12/11/2020, hiện nay con do nguyên đơn nuôi dưỡng, Ly hôn, nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Bùi Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Ái V và bị đơn Nguyễn Bùi Anh T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký tại UBND xã H, huyện T ngày 13/02/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bị đơn không có trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc con cái; sự việc nêu trên có xác nhận của UBND xã H. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 12/11/2020, hiện nay con do nguyên đơn nuôi dưỡng, ly hôn, nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi con. HĐXX xét thấy cháu G chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng nguyên đơn nên tiếp tục cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Ái V.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Ái V được ly hôn với bị đơn Nguyễn Bùi Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 12/11/2020 cho nguyên đơn Trần Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Bùi Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Ái V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn*

đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006120 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H
(GCNKH số 10, ngày 13/02/2020);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền